

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2018/HS-ST

Ngày: 03-5-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huệ Tú

2. Ông Tạ Quang Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2018/TLST-HS ngày 01/3/2018 theo Quyết định xét xử số 1796/2018/QĐXXST-HS ngày 19/4/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn A, giới tính: nam; sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: Đường X, phường Y, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm nghề tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trần Văn B và con bà Cao Thị C (chết); hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và 01 người con sinh năm 2015; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 07/9/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm 06 tháng tù về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 118/2011/HSST ngày 07/9/2011), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/5/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2017 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV KGL, bào chữa cho bị cáo Trần Văn A (Luật sư T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 30/3/2017 tại trước nhà số 162 đường O, Phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an quận Phú Nhuận bắt quả tang Trần Văn A đang cầm 01 bịch nylon màu trắng có in chữ “Su Su”, bên trong chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 100,2298 gam loại Methamphetamine) và treo bịch nylon này trên dây thép được quấn trên thân ống nhựa màu vàng cam, sát cột nhà bên phải mặt tiền căn nhà số 162 Phan Đăng Lưu (hướng từ ngoài nhìn vào).

Tiến hành khám xét nơi ở của A tại Phòng 104 số 7A/5/44 đường T1, Phường 14, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an thu giữ trong tủ quần áo, trên bàn cạnh giường ngủ có 04 gói nylon chứa 20 viên nén (qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 5,3359 gam loại MDMA); 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,0937 gam loại Methamphetamine); 02 gói nylon có khối lượng 186,0947 gam (qua giám định không tìm thấy ma túy thường gặp).

Kết quả giám định nêu trên theo Kết luận giám định số 705/KLGD ngày 09/6/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Trần Văn A khai nhận: A là người nghiện và bắt đầu thực hiện hành vi mua bán ma túy từ đầu tháng 02/2017 cho đến khi bị bắt, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: Ngày 19/02/2017, A đến khu vực Cầu số 2 thuộc khu vực Phường S, Quận G gặp một người phụ nữ tên L1 (không rõ lai lịch) mua 01 hộp 10 ma túy đá (tương đương 10 gam) với giá 4.000.000 đồng và 20 viên ma túy thuốc lắc với giá 200.000 đồng/viên rồi đem về chỗ ở cất giấu để chào bán lại cho người nghiện. Sau khi bán 10 gam ma túy đá, A thu lợi được 2.500.000 đồng. Riêng 20 viên ma túy thuốc lắc (qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 5,3359 gam loại MDMA) nhưng do A chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ tại nhà.

+ Lần thứ 2: Vào lúc 01 giờ 00 ngày 30/3/2017, sau khi thỏa thuận qua điện thoại chào bán 100 gam ma túy đá với giá 42.000.000 đồng cho đối tượng tên M1 (không rõ lai lịch), A lấy 100 gam ma túy ở thể rắn bỏ vào bao nylon màu trắng in chữ “Su Su” để ngụy trang rồi gọi điện thoại cho P1 là tài xế chạy xe Uber chở A đến điểm hẹn trên đường O, Phường P, quận Q. Đến nơi, A cầm bịch nylon chứa ma túy bước xuống xe đi đến treo bịch nylon chứa ma túy tại ống nhựa trước mặt tiền căn nhà 162 đường O thì bị bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Đồng thời, A khai rằng 100,2298 gam ma túy MA bị bắt quả tang là hàng có chất lượng kém vì trước đó vào ngày 28/3/2017, A đến chợ Kim Biên tìm mua 250 gam chất bột tinh thể có hình dạng giống ma túy đá với giá 2.000.000 đồng để trộn với ma túy thật, do đó số lượng 100,2298 gam ma túy MDMA bị

bắt quả tang chỉ có 20 gam ma túy thật (02 hộp 10 ma túy MDMA), còn lại là chất bột tinh thể có hình dạng giống ma túy đá. Nhưng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định lời khai này của A không có cơ sở vì căn cứ kết quả giám định xác định số lượng tinh thể không màu đựng trong bịch nylon màu trắng bị bắt quả tang nêu trên có khối lượng 100,2298 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, cáo trạng cũng nêu rằng mặc dù A khai đã nhiều lần mua bán ma túy nhưng không xác định được người bán, người mua nên Cáo trạng truy tố A về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của A, tổng cộng là 108,6594 gam ma túy ở thể rắn, loại MA và MDMA.

Tại Cáo trạng số 465/CTr-VKS-P1 ngày 24/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng đã nêu nhưng cho rằng bản thân bị cáo chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chứ không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn A mức hình phạt tù 16 năm tù đến 18 năm tù và buộc bị cáo nộp phạt 20.000.000 đồng.

- Luật sư T không đồng ý với tội danh truy tố bị cáo Trần Văn A vì ngoài lời khai của bị cáo thì không còn chứng cứ nào khác để xác định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời, Luật sư cũng đề nghị giám định lại hàm lượng đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo vì số ma túy này đã có sự pha trộn. Ngoài ra, Luật sư cũng trình bày về các tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo đó là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo có cha bị bệnh nằm liệt giường, con bị cáo còn nhỏ; trình độ học vấn của bị cáo thấp để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 04 giờ 00 phút ngày 30/3/2017, Trần Văn A lấy ma túy loại thể rắn bỏ vào bọc nylon màu trắng in chữ “Su Su” để ngụy trang rồi gọi điện thoại cho anh P1 là tài xế chạy xe Uber chở A đến điểm hẹn trên đường O, Phường P, quận Q. Khi đến nơi, vào lúc 04 giờ sáng cùng ngày, A cầm bọc nylon chứa ma túy bước xuống xe đi đến treo bọc nylon chứa ma túy tại ống nhựa trước mặt tiền căn nhà 162 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận thì bị Công an bắt quả tang (qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 100,2298 gam loại Methamphetamine).

Mở rộng điều tra, Công an tiến hành khám xét nơi ở của A tại Phòng 104 số 7A/5/44 đường T1, Phường 14, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an thu giữ trong tủ quần áo, trên bàn cạnh giường ngủ có 04 gói nylon chứa 20 viên nén (qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 5,3359 gam loại MDMA); 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 3,0937 gam loại Methamphetamine) và 02 gói nylon có khối lượng 186,0947 gam (qua giám định không tìm thấy ma túy thường gặp).

Như vậy, tổng số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét chỗ ở của Trần Văn A là 108,6594 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và MDMA.

Trong quá trình điều tra Trần Văn A khai rằng A mua ma túy của một người không rõ lai lịch để bán lại cho các con nghiện kiếm lời, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, Trần Văn A lại cho rằng vào rạng sáng ngày 30/3/2016 A nhận điện thoại của một người tên M1 (không rõ lai lịch), theo đó M1 nhờ A giao ma túy cho một đối tượng tên T3 (không rõ lai lịch), địa điểm giao là treo bọc nylon chứa ma túy tại trước căn nhà số 162 đường O, Phường P, quận Q nhưng A không nhận tiền nên bị cáo cho rằng mình không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xét thấy mặc dù bị cáo Trần Văn A không nhận tiền về việc bán ma túy cho đối tượng T3, nhưng bản thân Trần Văn A nhận thức rõ việc giao ma túy nêu trên là thực hiện hành vi mua bán ma túy, đồng thời với khối lượng ma túy rất lớn và lời khai ban đầu của bị cáo cũng xác nhận có việc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, hoàn toàn có cơ sở để xác định Trần Văn A có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Với các hành vi nêu trên và kết luận giám định, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn A là có cơ sở.

Số ma túy bắt quả tang và thu giữ tại nhà bị cáo có khối lượng tổng cộng là 108,6594 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và MDMA. Như vậy, bị cáo Trần Văn A đã phạm tội thuộc trường hợp “Các chất ma túy ở thể rắn có trọng lượng từ một trăm gam đến dưới ba trăm gam”, đây là tình tiết định khung hình phạt Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết rõ ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên và gieo rắc những cái chết trắng cho giới trẻ, là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án thật nghiêm, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo, mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo. Bản thân bị cáo trước đây đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng (tội “Mua bán trái phép chất ma túy”), chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết tăng nặng được quy định theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Nhưng trong vụ án này, bị cáo có thái độ thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có con nhỏ sinh năm 2015 và trình độ học vấn của bị cáo thấp (6/12), đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Đối với lời khai của bị cáo về việc đã bán ma túy và thu lợi 2.500.000 đồng nhưng đây chỉ mới là lời khai của bị cáo nên không có cơ sở để buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này.

[5] Về ý kiến của bị cáo cho rằng 100,2298 gam ma túy loại Methamphetamine bị bắt quả tang là hàng có chất lượng kém vì trong đó chỉ có 20 gam ma túy thật, còn lại là chất bột tinh thể có hình dạng giống ma túy nên Luật sư đề nghị cần giám định hàm lượng đối với số ma túy này. Xét thấy ngoài lời khai của bị cáo về số ma túy trên có sự trộn lẫn giữa ma túy thật với bột giống ma túy nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào để xác định có việc trộn lẫn, mặt khác Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định và theo Kết luận giám định số 705/KLGĐ ngày 09/6/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận 01 bịch nylon màu trắng có in chữ “Su Su” thu giữ khi bắt quả tang trước số nhà 162 đường O, Phường P, quận Q, bên trong là ma túy ở thể rắn có khối lượng 100,2298 gam loại

Methamphetamine. Ngoài ra, theo hướng dẫn về việc giám định hàm lượng ma túy thì trường hợp này không thuộc trường hợp bắt buộc phải giám định hàm lượng nên lời đề nghị trên của Luật sư là không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” nên ngoài hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn thì cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 để truy tố, xét xử bị cáo.

Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận một phần lời trình bày của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và một phần lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cái cân điện tử, một số bịch nylon và số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái điện thoại di động bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc khi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- * Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- * Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt: **Trần Văn A** 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2017.

Xử phạt bổ sung: Buộc bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- + Trả lại cho Trần Văn A số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), nhưng được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái cân điện tử, một số bịch nylon đã qua sử dụng, 01 (một) bịch nylon bên ngoài có in chữ Su Su và 04 (bốn) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số **705/gói (1,2,3,4)** là ma túy còn lại sau giám định có chữ ký của GĐV Huỳnh Thanh Thảo và CBĐT Phạm Thành Trung (gói niêm phong nguyên vẹn).

(Tang vật liệt kê nêu trên theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 369/17+ ngày 24/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền ngày 23/6/2017 tại Kho bạc nhà nước Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (4)

Ngô Ngọc Thắng